BỘ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số : 2495 / QĐ-BTTTT	*Hà Nội, ngày 29 tháng 12 năm 2017*

QUYẾT ĐỊNH
Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Vụ Kế hoạch - Tài chính

BỘ TRƯỞNG BỘ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG

Căn cứ Nghị định số 123/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 9 năm 2016 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ, cơ quan ngang Bộ;

Căn cứ Nghị định số 17/2017/NĐ-CP ngày 17 tháng 02 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Thông tin và Truyền thông;

Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Kế hoạch - Tài chính và Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Vị trí và chức năng

Vụ Kế hoạch - Tài chính là tổ chức thuộc Bộ Thông tin và Truyền thông, có chức năng tham mưu, tổng hợp giúp Bộ trưởng thực hiện quản lý về công tác quy hoạch, kế hoạch, thống kê, tài chính, kế toán, quản lý và sử dụng tài sản nhà nước, đầu tư phát triển, quản lý kinh tế về dịch vụ công, định mức kinh tế - kỹ thuật thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Thông tin và Truyền thông.

Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn

1. Chủ trì, phối hợp xây dựng, trình Bộ trưởng ban hành hoặc để Bộ trưởng trình cấp có thẩm quyền ban hành các chương trình, đề án, cơ chế, chính sách, văn bản quy phạm pháp luật về công tác kế hoạch, thống kê, tài chính, kế toán, quản lý và sử dụng tài sản nhà nước, quản lý kinh tế về dịch vụ công; các chương trình đầu tư công; dự toán thu, chi ngân sách nhà nước, kế hoạch đầu tư phát triển; định mức kinh tế - kỹ thuật chuyên ngành thông tin và truyền thông và tổ chức thực hiện sau khi được phê duyệt theo phân công của Bộ trưởng.

2. Tổ chức thẩm định chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, dự án phát triển các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ.

3. Chủ trì, phối hợp tham gia ý kiến, thẩm định các nội dung liên quan đến các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ trong quy hoạch phát triển ngành, địa phương, vùng lãnh thổ theo phân công của Bộ trưởng.

4. Về quản lý ngân sách

a) Hướng dẫn các đơn vị dự toán thuộc Bộ lập dự toán thu, chi ngân sách nhà nước hàng năm; chủ trì kiểm tra và tổng hợp dự toán thu, chi ngân sách hàng năm của Bộ; bảo vệ dự toán ngân sách hàng năm của Bộ theo quy định của pháp luật;

b) Trình Bộ trưởng quyết định giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước, điều chỉnh dự toán ngân sách đã được phân bổ và giao dự toán bổ sung cho các đơn vị dự toán thuộc Bộ quản lý theo quy định của pháp luật;

c) Hướng dẫn, kiểm tra, theo dõi, đôn đốc và tổng hợp tình hình thực hiện dự toán thu, chi ngân sách được giao đối với các đơn vị dự toán thuộc Bộ và quản lý theo quy định của pháp luật và phân cấp của Bộ trưởng;

d) Tổ chức xét duyệt, thẩm định quyết toán ngân sách hàng năm đối với các đơn vị dự toán thuộc Bộ; tổng hợp, lập quyết toán ngân sách của Bộ gửi các bộ, ngành có liên quan theo quy định của pháp luật;

đ) Thực hiện quản lý vốn, kinh phí thuộc ngân sách nhà nước giao và các nguồn vốn, nguồn kinh phí khác theo quy định của pháp luật;

e) Kiểm tra, giám sát các hoạt động về quản lý tài chính đối với các đơn vị dự toán thuộc Bộ theo quy định;

g) Hướng dẫn, phối hợp với các đơn vị dự toán thuộc Bộ phân tích, đánh giá hiệu quả sử dụng vốn, kinh phí, ngân sách nhà nước cấp và các nguồn tài chính hợp pháp khác cho hoạt động thường xuyên của các đơn vị và của Bộ;

h) Trình Bộ trưởng quyết định tạm ngừng hoặc đình chỉ cấp kinh phí đối với các đơn vị dự toán không chấp hành quy định của pháp luật trong quản lý tài chính, ngân sách.

5. Về quản lý nguồn viện trợ

a) Theo dõi, quản lý đối với các chương trình, dự án hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và các khoản viện trợ phi chính phủ bao gồm cả nguồn tài trợ của nước ngoài và nguồn vốn đối ứng trong nước theo quy định của pháp luật;

b) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan thẩm định trình Bộ trưởng phê duyệt các chương trình, dự án, nhiệm vụ sử dụng nguồn vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và các khoản viện trợ phi chính phủ theo quy định.

6. Về kế toán, kiểm toán nội bộ

a) Hướng dẫn và thực hiện chế độ kế toán, kiểm toán nội bộ, kiểm tra việc chấp hành chế độ kế toán của các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ;

b) Tham gia ý kiến về chế độ chi, nội dung chi, định mức chi tiêu, quy chế chi tiêu nội bộ, quy chế tài chính đối với các nội dung, hoạt động chuyên ngành thông tin và truyền thông và của các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ;

c) Quản lý các nguồn vốn, quỹ của Bộ theo thẩm quyền và theo phân công của Bộ trưởng.

7. Về quản lý tài sản

a) Tổng hợp, đề xuất cấp có thẩm quyền quyết định việc mua sắm, bảo trì, sửa chữa, thuê, thu hồi, bán, điều chuyển, thanh lý, sắp xếp lại, xác lập quyền sở hữu tài sản nhà nước của các đơn vị dự toán và các nội dung có liên quan đến việc sử dụng tài sản nhà nước tại các đơn vị sự nghiệp tự chủ tài chính theo quy định của pháp luật và phân cấp của Bộ trưởng;

b) Chủ trì thẩm định, trình Bộ trưởng phê duyệt kế hoạch mua sắm tài sản, dự án mua sắm tài sản, đề cương và dự toán chi tiết các hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước không yêu cầu phải lập dự án; thẩm tra quyết toán dự án hoàn thành đối với các dự án mua sắm tài sản theo quy định;

c) Tổng hợp, đề xuất cấp có thẩm quyền xử lý tài sản các chương trình, dự án đã kết thúc hoạt động hoặc chưa kết thúc nhưng có phát sinh tài sản cần xử lý;

d) Tổng hợp, hướng dẫn, đôn đốc các đơn vị dự toán thuộc Bộ thực hiện chế độ báo cáo kê khai đăng ký tài sản nhà nước; xác nhận thông tin, cập nhật, rà soát, chuẩn hóa, quản lý dữ liệu về tài sản nhà nước của các đơn vị thuộc Bộ quản lý trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về tài sản nhà nước.

8. Về quản lý đầu tư

a) Hướng dẫn các đơn vị dự toán thuộc Bộ xây dựng kế hoạch đầu tư phát triển dài hạn, trung hạn và hàng năm; tổng hợp, lập kế hoạch đầu tư phát triển hàng năm trình Bộ trưởng xem xét, quyết định;

b) Trình Bộ trưởng quyết định giao, điều chỉnh kế hoạch vốn đầu tư phát triển trung hạn và hàng năm theo quy định;

c) Chủ trì thẩm định trình Bộ trưởng quyết định chủ trương đầu tư, quyết định đầu tư, phê duyệt thiết kế thi công - tổng dự toán các dự án đầu tư của các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ (không bao gồm các dự án đầu tư sử dụng nguồn vốn thực hiện Chương trình cung cấp dịch vụ viễn thông công ích) và các dự án đầu tư khác sử dụng ngân sách nhà nước thuộc thẩm quyền quyết định của Bộ trưởng;

d) Chủ trì hoặc phối hợp với các cơ quan liên quan triển khai thực hiện các chương trình, dự án đầu tư theo hình thức hợp tác công - tư (PPP) theo phân công của Bộ trưởng và hướng dẫn, kiểm tra các đơn vị thực hiện theo quy định của pháp luật;

đ) Là đầu mối chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan thực hiện các nhiệm vụ giám sát, đánh giá đầu tư và tổng hợp giám sát, đánh giá đầu tư theo quy định của pháp luật và phân công, phân cấp của Bộ trưởng;

e) Hướng dẫn, kiểm tra, theo dõi, đôn đốc và tổng hợp tình hình thực hiện kế hoạch vốn đầu tư phát triển được giao, tình hình chấp hành các quy định của pháp luật liên quan đến lĩnh vực đầu tư phát triển đối với các đơn vị dự toán, chủ đầu tư thuộc Bộ theo quy định của pháp luật và phân cấp của Bộ trưởng; kiến nghị thực hiện các giải pháp để nâng cao hiệu quả quản lý, chống thất thoát, lãng phí trong đầu tư và các chương trình mục tiêu nhằm nâng cao hiệu quả vốn đầu tư của Bộ;

g) Đề xuất Bộ trưởng hoặc kiến nghị người được Bộ trưởng phân cấp, ủy quyền quyết định đầu tư đình chỉ thi công, yêu cầu các đơn vị có liên quan đình chỉ cấp vốn đầu tư hoặc các hình thức xử lý khác đối với các dự án vi phạm các quy định về quản lý đầu tư;

h) Thẩm tra quyết toán vốn dự án hoàn thành nguồn vốn nhà nước thuộc thẩm quyền quyết định đầu tư của Bộ trưởng (không bao gồm các dự án thực hiện Chương trình cung cấp dịch vụ viễn thông công ích); tổng hợp, lập quyết toán vốn đầu tư xây dựng cơ bản thuộc nguồn vốn ngân sách nhà nước theo niên độ ngân sách hàng năm của Bộ theo quy định của pháp luật;

i) Chủ trì hoặc phối hợp tổng hợp, báo cáo giám sát, đánh giá kết quả triển khai các Chương trình đầu tư công do Bộ quản lý theo quy định của pháp luật.

9. Về quản lý đấu thầu

a) Thẩm định, trình Bộ trưởng phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu thực hiện các dự án, gói thầu của các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ (không bao gồm các dự án đầu tư sử dụng nguồn vốn thực hiện Chương trình cung cấp dịch vụ viễn thông công ích) và các dự án đầu tư khác sử dụng ngân sách nhà nước thuộc thẩm quyền quyết định của Bộ trưởng và theo dõi, giám sát việc tổ chức thực hiện sau khi được phê duyệt theo quy định của pháp luật;

b) Hướng dẫn, kiểm tra, giám sát, tổng hợp việc thực hiện các quy định của pháp luật về đấu thầu thuộc phạm vi quản lý của Bộ;

c) Đề xuất xử lý các kiến nghị, khiếu nại có liên quan đến công tác đấu thầu thuộc thẩm quyền và trách nhiệm giải quyết của Bộ trưởng.

10. Về quản lý định mức kinh tế - kỹ thuật

a) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan xây dựng, trình Bộ trưởng ban hành chương trình xây dựng định mức kinh tế - kỹ thuật theo thẩm quyền của Bộ trưởng. Tổ chức triển khai, hướng dẫn thực hiện theo quy định;

b) Trình Bộ trưởng ban hành, bãi bỏ các định mức kinh tế - kỹ thuật (trừ định mức lao động) thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ.

11. Về công tác thống kê

a) Xây dựng, trình Bộ trưởng ban hành hệ thống chỉ tiêu thống kê của Bộ, Ngành; chế độ báo cáo thống kê thuộc lĩnh vực thông tin và truyền thông theo quy định của pháp luật;

b) Trình Bộ trưởng Danh mục các cuộc điều tra thống kê trong Chương trình điều tra thống kê của Bộ, Quốc gia và tổ chức thực hiện theo nhiệm vụ được phân công, đề xuất các cuộc điều tra thống kê phục vụ yêu cầu quản lý, điều hành của Bộ, Ngành;

c) Trình Bộ trưởng ban hành quy chế phổ biến và lịch phổ biến thông tin thống kê nhà nước áp dụng thống nhất trong Bộ, Ngành theo quy định của pháp luật;

d) Tổ chức thu thập, tổng hợp, phân tích, dự báo, phổ biến và lưu giữ thông tin thống kê thuộc lĩnh vực thông tin và truyền thông; tổ chức thực hiện chế độ báo cáo thống kê của Bộ, Ngành theo quy định của pháp luật;

đ) Phối hợp với Trung tâm Thông tin và các đơn vị liên quan cập nhật số liệu, quản lý cơ sở dữ liệu điều tra thống kê của Bộ, Ngành.

12. Về quản lý dịch vụ sự nghiệp công, dịch vụ công ích

a) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan xây dựng, trình Bộ trưởng để Bộ trưởng trình cấp có thẩm quyền ban hành danh mục dịch vụ sự nghiệp công, dịch vụ công ích trong lĩnh vực thông tin và truyền thông;

b) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan xây dựng cơ chế, chính sách, chế độ, định mức kinh tế - kỹ thuật, đơn giá cung ứng dịch vụ sự nghiệp công, dịch vụ công ích trong lĩnh vực thông tin và truyền thông;

c) Tổ chức triển khai, hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện đặt hàng, đấu thầu cung ứng dịch vụ sự nghiệp công trong lĩnh vực thông tin và truyền thông theo phân công của Bộ trưởng;

d) Tham gia ý kiến về mặt kinh tế, tài chính đối với các tiêu chí, tiêu chuẩn chất lượng và cơ chế kiểm tra, giám sát, đánh giá, kiểm định chất lượng của dịch vụ sự nghiệp công, dịch vụ công ích.

13. Về quản lý đơn vị sự nghiệp công lập

a) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan xây dựng cơ chế, tiêu chí trình Bộ trưởng quyết định phân loại, giao cơ chế tự chủ về tài chính cho các đơn vị sự nghiệp công lập theo thẩm quyền;

b) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan xây dựng cơ chế tài chính cho các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc lĩnh vực thông tin và truyền thông theo quy định của pháp luật.

14. Phối hợp với các đơn vị liên quan xây dựng và chủ trì thẩm định, đề xuất cấp có thẩm quyền ban hành các quy định về phí, lệ phí trong lĩnh vực thông tin và truyền thông.

15. Có ý kiến về việc bổ nhiệm kế toán trưởng, phụ trách kế toán của các đơn vị dự toán thuộc Bộ.

16. Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho công chức, viên chức trong Bộ, ngành thông tin và truyền thông đối với các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Vụ.

17. Chủ trì, phối hợp thực hiện các chính sách về tài chính công trong các chương trình của Bộ, của Nhà nước.

18. Hướng dẫn các Sở Thông tin và Truyền thông về công tác chuyên môn, nghiệp vụ về quản lý kinh tế ngành theo phân công của Bộ trưởng.

19. Kiểm tra, tham gia thanh tra và giải quyết khiếu nại, tố cáo theo quy định của pháp luật đối với các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Vụ.

20. Quản lý công chức, tài liệu, tài sản của Vụ theo quy định của pháp luật và phân cấp của Bộ trưởng.

21. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Bộ trưởng giao.

Điều 3. Cơ cấu tổ chức

1. Lãnh đạo Vụ:

Vụ Kế hoạch - Tài chính có Vụ trưởng và các Phó Vụ trưởng.

Vụ trưởng chịu trách nhiệm trước Bộ trưởng và trước pháp luật về kết quả thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao.

Phó Vụ trưởng giúp Vụ trưởng chỉ đạo, điều hành các lĩnh vực công tác của Vụ, chịu trách nhiệm trước Vụ trưởng và trước pháp luật về nhiệm vụ được phân công.

2. Cơ cấu tổ chức:

- Phòng Kế hoạch - Tổng hợp,

- Phòng Tài chính - Kế toán,

- Phòng Quản lý đầu tư và Xây dựng,

- Phòng Quản lý dịch vụ công và thống kê, kinh tế.

Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các phòng do Vụ trưởng xây dựng, trình Bộ trưởng quyết định. Mối quan hệ công tác giữa các phòng do Vụ trưởng quy định.

3. Biên chế của Vụ Kế hoạch - Tài chính do Bộ trưởng quyết định trong tổng số biên chế hành chính của Bộ được giao.

Điều 4. Hiệu lực thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

2. Bãi bỏ Quyết định số 759/QĐ-BTTTT ngày 20 tháng 5 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Vụ Kế hoạch - Tài chính.

Điều 5. Trách nhiệm thi hành

Chánh Văn phòng, Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ, Vụ trưởng Vụ Kế hoạch - Tài chính và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 5;
- Bộ trưởng và các Thứ trưởng;
- Sở TTTT các tỉnh, Tp trực thuộc TW;
- Các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ;
- Cổng TTĐT của Bộ TTTT;
- Lưu: VT, TCCB (115b).

BỘ TRƯỞNG

BỘ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG

Trương Minh Tuấn